

# TRIẾT LÝ GIÁO DỤC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH – GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC BẬC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

MAI THỊ BÍCH NGỌC

Email: maiphuongngoc.edu@gmail.com

Trường ĐHSP TĐTT Hà Nội

## EDUCATION PHYLOSOPHY IN HO CHI MINH IDEOLOGY – THEORIOTICAL AND PRACTICAL VALUES IN EDUCATION INNOVATION AT UNIVERSITIES IN VIETNAM

### TÓM TẮT



### ABSTRACT

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những cống hiến vô cùng to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong đó phải kể đến tư tưởng về giáo dục & đào tạo – tư tưởng nhằm phát triển một nền giáo dục toàn diện, nhân văn có ý nghĩa lý luận và thực tiễn vô cùng sâu sắc. Những tư tưởng ấy không chỉ có giá trị trực tiếp trong việc chỉ đạo công tác giáo dục của đất nước thời điểm đó mà trong giai đoạn hiện nay nó vẫn còn nguyên giá trị định hướng, soi đường cho công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nhất là trong đổi mới giáo dục ở bậc đại học.

**Từ khóa:** Hồ Chí Minh, Giáo dục đại học, Triết lý giáo dục, Đổi mới giáo dục

During his revolutionary career, President Ho Chi Minh had great contributions in the Revolution Career of Vietnam. Among these, ideology of education and training was one of the most significant. This ideology was aimed at developing a wholly and human natural education which contains profound theoretical and practical meanings. These ideas not only had direct value in directing the educational work of the country at that time, but in the present period, they still have the value of guiding and paving the way for the fundamental and comprehensive reform of education and training, especially in educational innovation at the university level.

**Keywords:** Ho Chi Minh, University education, Educational philosophy, Educational innovation

## EDUCATION

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục đại học ở Việt Nam luôn được cả xã hội đặc biệt quan tâm vì đó là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Do đó, đổi mới hệ thống giáo dục đại học đang là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm góp phần thực hiện mục tiêu phát triển và hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Sự nghiệp giáo dục đại học ở nước ta bắt đầu được hình thành sau cách mạng tháng Tám (8/1945). Trải qua gần 80 phát triển, Đảng ta luôn nhất quán khẳng định giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển và giáo dục phải được ưu tiên, đi trước so với các lĩnh vực khác. Chính nhờ những quyết sách đúng đắn đó, giáo dục đại học ở Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu lớn trong: hội nhập và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế; đột phá, chuyên biến về chất lượng và có những chuyển dịch mạnh mẽ, kịp thời cơ cấu ngành nghề. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu trên giáo dục đại học Việt Nam vẫn còn tụt hậu so với các nước trong khu vực và trên thế giới, phát triển chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ và chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân. Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội” [2,82 – 83]. Vấn đề đặt ra hiện nay là, những hạn chế, yếu kém phải được nhận thức sâu sắc để từ đó tìm ra các giải pháp khắc phục nhằm đưa giáo dục đại học Việt Nam lên một tầm cao mới.

Bên cạnh đó, Việt Nam đang chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang hội nhập quốc tế sâu rộng và toàn diện trong mọi lĩnh vực. Để có nguồn nhân lực chất lượng cao, nắm bắt được những thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại và những vận hội mới đòi hỏi chúng ta phải chuyển đổi mô hình kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu và sự cần thiết tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng chất lượng, hiệu quả, có sức cạnh tranh cao. Để làm được điều này lại đặt ra vấn đề giáo dục đại học phải đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và nhanh chóng góp phần đào tạo ra đội ngũ nhân lực chất lượng cao. Do đó, tất yếu phải đổi mới giáo dục đại học theo hướng vừa giữ được những nét đặc thù của giáo dục đại học trong nước, vừa tiệm cận các chuẩn mực chung của giáo dục đại học thế giới. Xuất phát từ nhu cầu phát triển nội tại của Việt Nam đòi hỏi giáo dục đại học phải có sự “chuyển mình” mạnh mẽ. Mặt khác, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang phát triển rất mạnh mẽ. Tri thức mới và thông tin khoa học sẽ được tạo ra với cấp số nhân và được lưu giữ bằng những phương tiện rất gọn nhẹ. Do đó, cuộc cạnh tranh giữa các quốc gia thực chất chính là cuộc cạnh tranh về nguồn nhân lực và khoa học - công nghệ, cho nên, suy cho cùng, đây chính là sự cạnh tranh về chất lượng nguồn nhân lực, yếu tố quyết định cơ hội phát triển của mỗi quốc gia. Trong

môi trường “số hóa” ấy, giáo dục đại học sẽ được thay đổi mạnh mẽ từ mục tiêu giáo dục đến vai trò của người thầy, từ phương pháp dạy học đến vị trí “trung tâm” của người học... Vì vậy, đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới giáo dục đại học nói riêng là một xu thế toàn cầu và Việt Nam không thể nằm ngoài xu thế đó.

Chính vì vậy, để vươn tới tầm cao của sự nghiệp đổi mới và hội nhập hiện nay, giáo dục đại học Việt Nam cần có một triết lý vừa giàu giá trị truyền thống, vừa mang một sức mạnh theo kịp với thời đại. Trong bối cảnh đó triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh “văn mãi mãi là thích hợp và có giá trị tuyệt đối” cả về lý luận và thực tiễn trong đổi mới giáo dục, nhất là ở bậc đại học trong giai đoạn hiện nay.

### 2. NỘI DUNG

#### 2.1. Những tư tưởng chính trong triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh

Giáo dục là một hoạt động liên quan hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp đến tất cả mọi người trong xã hội. Do đó, chúng ta không thể phủ nhận những tác động của giáo dục đối với sự phát triển của mỗi con người, mỗi dân tộc. Và để một nền giáo dục phát triển đúng hướng thì trước hết cần phải có một triết lý giáo dục phù hợp. Triết lý giáo dục thường được đúc kết thành những câu nói hết sức ngắn gọn và được hiểu là những nguyên lý nền tảng chỉ đạo toàn bộ việc xác lập mục tiêu, nội dung, phương pháp thực hiện hoạt động giáo dục. Triết lý đó đóng vai trò là cơ sở lý luận, là công cụ nhận thức, định hướng chỉ đạo thực hiện phát triển giáo dục của đất nước. Ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng, đồng thời cũng là một nhà hoạt động giáo dục. Đặc điểm lớn nhất trong triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh đó là Người luôn kết hợp, gắn kết các tư tưởng lớn về giải phóng dân tộc, phát triển con người và xây dựng chủ nghĩa xã hội... với tư tưởng giáo dục. Vì thế, tư tưởng giáo dục của Người trở thành một bộ phận có tính liên tục trong sự nghiệp cách mạng. Trong đó, nổi bật nhất phải kể đến những nội dung sau:

##### 2.1.1. Về vị trí, vai trò và mục tiêu của giáo dục

Giáo dục theo quan điểm của Hồ Chí Minh có một vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng và trở thành một nhiệm vụ cơ bản của cách mạng. Với việc nâng cao dân trí, nhân dân sẽ biết quyền lợi, bổn phận, có kiến thức để làm cách mạng, tham gia vào công việc chung của xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục trở thành một nhân tố sống còn quyết định sự hưng thịnh của một quốc gia: “Non sông Việt Nam có trở lên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em” [5,35]. Vì thế, Người đã lên án rất sâu sắc nền giáo dục dưới sự đô hộ của thực dân Pháp với

## EDUCATION

chính sách ngu dân để trị và khảng định: Nền giáo dục mới phải thực hiện dạy và học theo hướng phục vụ Tổ quốc, nhân dân “Học để làm việc, để làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại”. Điều này được xuất phát từ những hiểu biết sâu sắc của Hồ Chí Minh về con người, về vai trò của giáo dục đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thông qua sự đúc kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng phong phú và sinh động của một người cách mạng luôn hết lòng vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc, đất nước. Người nhận thức một cách rất sâu sắc về sự cần thiết phải phát triển nền giáo dục cách mạng, nó là một bộ phận không thể tách rời với công cuộc xây dựng xã hội mới “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa” [13,345]. Vì thế, phải ưu tiên đặc biệt cho giáo dục, phải coi giáo dục là quốc sách hàng đầu.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, giáo dục là yếu tố quyết định trực tiếp nâng cao trình độ học vấn, trình độ khoa học (khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật - chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, trình độ tổ chức quản lý...). Giáo dục sẽ giúp cho người học có một vốn liếng về lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam và thế giới, mà nếu không có nó thì sẽ không giữ vững được nền độc lập dân tộc, không thể tham gia một cách tích cực và có hiệu quả vào công việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giáo dục sẽ giúp cho mỗi người dân có kiến thức mới để “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”. Qua đó, giáo dục còn góp phần tạo ra nhân cách và từng bước hoàn thiện con người.

Từ việc đề cao vai trò của giáo dục đối với dân tộc “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Hồ Chí Minh đã nêu ra những mục tiêu cơ bản nhất của nền giáo dục nước ta dưới chế độ xã hội mới:

Mục tiêu trọng tâm và xuyên suốt của nền giáo dục mới là vì con người, cho con người và hướng tới việc xây dựng con người mới – con người xã hội chủ nghĩa. Tức là mục tiêu này xoay quanh vấn đề con người, hướng tới con người, tất cả vì con người, do con người, con người phải được phát triển toàn diện. Bởi lẽ, phát triển con người toàn diện một mặt sẽ tạo ra nguồn lực phát triển đất nước, mặt khác sẽ để đảm bảo quyền con người, các giá trị làm người nhằm xây dựng một xã hội mà ở đó “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”. Để đạt được mục tiêu trên cần phải hướng tới: “cốt lõi trong giáo dục là phải dạy cho học trò biết yêu nước, thương nòi. Phải dạy cho họ có chí tự lập, tự cường, quyết không chịu thua kém ai, quyết không chịu làm nô lệ” [5,120]. Học khoa học – kỹ thuật, học chuyên môn nghiệp vụ, văn hóa, tổ chức quản lý... Giáo dục sẽ đem lại cho người dân những kiến thức

Mục tiêu cao cả của giáo dục trong triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh là xây dựng một nền giáo dục nhân văn và mang tính nhân dân rộng lớn: “ai cũng được học hành” [4,187], và “thực hành giáo dục toàn dân” tức là phải tiến hành phổ cập giáo dục” [4, 156]. Hồ Chí Minh hướng đến việc xây dựng một nền giáo dục mới, gắn bó với vận mệnh của đất nước, đồng hành với dân tộc, một nền giáo dục nhân bản, phát huy cao nhất mọi năng lực, phẩm chất vốn có của con người, thực sự vì con người, phục vụ sự nghiệp khai sáng, nâng cao dân trí và phát triển. Quan điểm này thể hiện tư duy tiên bộ vượt bậc trong giáo dục so với các nền giáo dục trước đó. Qua đó cũng cho thấy tính nhân văn, công bằng dân chủ... vốn là mạch nguồn trong hệ tư tưởng và chi phối toàn bộ những công hiến của Hồ Chí Minh cho cách mạng. Tính khoa học luôn đi liền với tính đại chúng trong nền giáo dục cách mạng đã thể hiện rõ tư duy lớn của Hồ Chí Minh việc xây dựng nền văn hóa mang đậm tính đại chúng, dân tộc Việt Nam nhưng chất lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, những nét tiên bộ của nền giáo dục thế giới. Điều đó cũng cho thấy, nền giáo dục Việt Nam là một nền giáo dục mở, sẵn sàng tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại để bổ sung và làm giàu kho tàng tri thức Việt Nam. Đây cũng chính là nét sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Triết lý giáo dục của Người không chỉ thấm đượm tinh thần nhân văn mà còn chứa đựng quan điểm biện chứng duy vật sâu sắc. mới về mọi mặt để làm chủ bản thân, làm chủ đất nước. Điều này cho thấy quan điểm giáo dục toàn diện của Hồ Chí Minh có một sự thay đổi về chất so với triết lý giáo dục của Nho học (hướng tới việc học kinh sách thánh hiền một cách máy móc để tạo mẫu người quân tử, học để làm quan) và nền giáo dục mà thực dân Pháp đã thiết lập và áp đặt cho nhân dân Việt Nam. Vì thế, quan điểm phát triển giáo dục toàn diện trong triết lý giáo dục Hồ Chí Minh chính là một bước tiến lớn trong lịch sử triết lý giáo dục của Việt Nam.

### 2.1.2. Về nội dung của giáo dục

Theo Hồ Chí Minh, để đạt được mục tiêu giáo dục trên thì nội dung giáo dục phải toàn diện, phù hợp với tính chất của trường học dưới chế độ mới; phù hợp với đặc điểm Việt Nam trong bối cảnh chung của thế giới. Nội dung đó bao gồm cả văn hóa, chuyên môn nghề nghiệp, các ngành nghề liên quan trực tiếp tới công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; các lĩnh vực an ninh, quốc phòng liên quan tới sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... tức giáo dục phải có tính toàn diện.

Trong Thư gửi các em học sinh nhân ngày mở trường (24/10/1955) Người nhấn nhủ giáo dục gồm có: Thể dục (để làm thân thể mạnh khỏe, đồng thời cần giữ vệ sinh riêng và vệ sinh chung), trí dục (ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới), mỹ dục (để phân biệt cái gì là đẹp, cái gì là không đẹp),

## EDUCATION

đức dục (là yêu tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công). Các nội dung này được Người khái quát lại trong hai chữ “đức” và “tài”. Người cho rằng, trong giáo dục: kiến thức là cần thiết nhưng đạo đức đóng vai trò quan trọng không kém. Người chỉ rõ: “Dạy cũng học phải chú trọng đến cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”.

Ở một góc độ khác, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh nội dung của giáo dục cần phù hợp với mỗi lứa tuổi, mỗi cấp học và mỗi bậc học. Điều này được thể hiện rất rõ trong Bức thư Người gửi giáo viên học sinh, cán bộ và thanh niên ngày 31/10/1955: “Đối với Đại học thì cần kết hợp lí luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lí luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta để thiết thực cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công”.

Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, nội dung của giáo dục phải gắn với thực tiễn Việt Nam, học đi đôi với hành, lí luận phải liên hệ với thực tiễn, học tập phải kết hợp với lao động sản xuất.

### 2.1.3. Về phương pháp giáo dục

Giáo dục muốn đạt chất lượng và hiệu quả cao nhất định phải có phương pháp khoa học, đúng đắn vì nó chính là con đường, cách thức để giáo dục có được kết quả tốt nhất trên thực tế. Trong tư tưởng giáo dục của mình, Hồ Chí Minh chỉ rõ phương pháp giảng dạy phải “Cốt thiết thực, chu đáo hơn tham nhiều” [7,357] và “Phải gắn liền công tác lí luận với thực tế [7,358] để đạt tới mục đích “cải tạo tư tưởng”, và “nhằm đúng nhu cầu” [7,357] của xã hội. Từ đó Người chỉ rõ:

Với người trực tiếp giảng dạy: phải không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; phải luôn tìm kiếm và sáng tạo nhưng cách dạy hay, hiệu quả phải gắn lý thuyết với thực hành, quan tâm nhiều hơn tới việc dạy tri thức làm người, phải “tìm cách dạy sao dễ hiểu, dễ nhớ, nhanh chóng và thiết thực”. Và khi dạy thì phải “dùng những lời lẽ giản đơn, những thí dụ thiết thực mà giải thích” [9, 120]; ngoài ra “phương pháp giáo dục phải theo nguyên tắc: tự nguyện, tự giác, giải thích, bàn bạc, thuyết phục, chứ không gò bó” [8,378] để tạo tâm lý thoải mái cho người học với mục đích đạt được hiệu quả giáo dục cao. Người đặc biệt nhấn mạnh trong giáo dục và đào tạo không nên tham nhiều, dàn trải không hiệu quả. Phải xuất

phát từ tình hình cụ thể của đất nước, của địa phương; phải căn cứ vào từng đối tượng cán bộ công tác ở cơ quan, ban ngành cấp tỉnh, cấp huyện... xem nhu cầu của công việc mà họ đảm nhận, năng lực của họ đang yếu và thiếu cái gì để trang bị những tri thức, phương pháp và kỹ năng cần thiết để người học có thể thực hành công việc được ngay.

Với người học, Người yêu cầu “không nên học gao, không nên học vẹt ... Học phải suy nghĩ, học phải liên hệ với thực tế, phải có thí nghiệm và thực hành. Học với hành phải kết hợp với nhau” [12,402]. Người cũng yêu cầu “các trò nên đua nhau học, đồng thời biết tiết kiệm giấy bút, biết giữ kỷ luật” [6,120] Từ đây, Người đã đưa ra những quan điểm rất mới, rất hiện đại về cách học. Thứ nhất, phải biết tự giác học tập “lấy tự học làm cốt” tức người học đóng vai trò là trung tâm; họ phải biết tự giác, tự động học tập và nghiên cứu sau đó cùng nhau thảo luận rồi kết hợp với kiến thức của giảng viên để hoàn thiện và tự bổ sung kiến thức cho mình. Do đó, theo Hồ Chí Minh, để không bị tụt hậu, không bị thực tiễn vượt qua thì mỗi người cần phải học tập suốt đời (...). Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi” [11, 215]. Thứ hai, người học phải có tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, tránh lối học kinh viện, máy móc “đọc tài liệu nào thì phải đào sâu, hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách... Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao”?, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều” [9,98]. Thứ ba, học tập và trau dồi kiến thức thường xuyên, liên tục: “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời... Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi” [10,377).

Đây thực sự là những quan điểm giáo dục rất hiện đại của Hồ Chí Minh được đúc kết từ chính sự nhận thức và trải nghiệm thực tiễn bản thân mình trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

### 2.1.4. Về các giải pháp phát triển giáo dục

Giải pháp phát triển giáo dục nổi bật nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Người nói: “Giáo dục trong nhà trường, chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường dù tốt mấy, nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn”; “Nếu nhà trường dạy tốt mà gia đình dạy ngược lại, sẽ có những ảnh hưởng không tốt tới trẻ em và kết quả cũng không tốt” [8, 591]. Người yêu cầu nhà trường phải liên hệ chặt chẽ với gia đình và xã hội. Xem nhẹ bất kỳ khâu nào cũng đều là hạn chế đến kết quả của giáo dục, hơn nữa có thể đưa lại

những hậu quả khó lường.

Để phát triển giáo dục, Người cho rằng cần có sự quan tâm và phối hợp của nhiều ngành, nhiều cấp và nhiều người. Người lưu ý: Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, các cơ quan chính quyền và các cấp ủy Đảng phải thật sự quan tâm đến nhà trường, đến việc học tập của con em mình hơn nữa. Người luôn luôn kêu gọi đồng bào đóng góp công sức của mình vào việc xây dựng giáo dục: “Từ trước đến nay, đồng bào ta đã hết lòng giúp đỡ công việc giáo dục. Tôi mong rằng từ nay về sau, đồng bào sẽ cố gắng giúp đỡ nhiều hơn nữa cho trường học”.

Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Kết quả giáo dục phụ thuộc rất lớn vào đường lối của Đảng, trách nhiệm của chính quyền, các ngành, các cấp, các đoàn thể - đặc biệt là đoàn thể thanh niên - của cha mẹ học sinh. Phải tạo ra sức mạnh tổng hợp. Bởi vì giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, phần còn lại thuộc về vai trò của các đoàn thể nhân dân, gia đình, xã hội. Để có một nền giáo dục đạt chất lượng và hiệu quả cao, thể hiện bản chất tốt đẹp của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, thì phải thật sự dân chủ, bình đẳng trong giáo dục; phải gắn liền với thi đua và phương pháp nêu gương. Dân chủ thể hiện ở thảo luận, bàn bạc, phát biểu ý kiến; ở quan hệ đoàn kết chặt chẽ giữa thầy với thầy, thầy với trò, giữa trò với nhau, giữa cán bộ công nhân viên, giữa nhà trường với phụ huynh học sinh... Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu”.

Những giải pháp phát triển giáo dục ở trên rất cụ thể nhưng cũng rất cơ bản. Đặc điểm của các giải pháp đó là gắn chặt, nhất quán với đánh giá vai trò của giáo dục và định hướng phục vụ của giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây chính là tiền đề cho chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng ta, là một trong các phương châm phát triển giáo dục theo hướng “Chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”.

2.1.5. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vị trí, vai trò người thầy đối với xã hội bởi lẽ người thầy là người quyết định sự thành công công cuộc xây dựng và đổi mới nền giáo dục. Điều này vừa khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của nghề “dạy chữ, dạy người”, vừa nói lên trọng trách mà xã hội đặt trọn niềm tin lên vai nhà giáo. Họ là lực lượng trung tâm quyết định đến sự vận hành của cả hệ thống giáo dục, quyết định chất lượng giáo dục. Các thầy cô giáo mang trên mình nhiệm vụ nặng nề là đào tạo cán bộ cho nước nhà; là “người chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng văn hóa” thầy, có trách nhiệm truyền bá cho thế hệ trẻ lý tưởng đạo đức chân chính, hệ thống các giá trị, tinh hoa văn hóa của dân

tộc và nhân loại, bồi dưỡng cho họ những phẩm chất cao quý và năng lực sáng tạo phù hợp với sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Sản phẩm nghề “trồng người” chính là đào tạo ra con người của thế hệ tương lai – một nghề nghiệp không cho phép tạo ra “phê phẩm” nên càng đòi hỏi các thầy cô – “người kỹ sư tâm hồn” phải thường xuyên trau dồi cả về phẩm chất đạo đức, lối sống, trí tuệ và tài năng để “vừa hồng vừa chuyên” nhằm thực hiện nhiệm vụ cao cả: đào tạo được những thế hệ công dân, cán bộ có tài, có đức cho xã hội.

Tóm lại, có thể khẳng định: Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là một bộ phận trọng yếu trong hệ thống tư tưởng của Người, sự nghiệp giáo dục của Hồ Chí Minh góp phần làm nên sự nghiệp cách mạng to lớn của Người. Triết lý giáo dục của người đã góp phần tạo nên triết lý giáo dục Việt Nam và góp phần làm giàu kho tàng triết lý giáo dục của nhân loại nhân loại.

## 2.2. Giá trị lý luận và thực tiễn của triết lý giáo dục Hồ Chí Minh trong đổi mới giáo dục bậc đại học ở Việt Nam hiện nay.

### 2.2.1. Giá trị lý luận

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh vừa có tính sâu sắc, toàn diện vừa có tính phong phú đã trở thành cơ sở lý luận quan trọng để Đảng và nhà nước ta hoạch định chiến lược giáo dục Việt Nam trong những năm qua và thời gian tới.

Trước hết, triết lý giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở để Đảng ta xác định nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của giáo dục Việt Nam. Từ việc nhận thức được vai trò, vị trí của giáo dục đối với cách mạng Việt Nam, kế thừa tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định nhiệm vụ, mục tiêu cơ bản của giáo dục Việt Nam là: “nhằm xây dựng những con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng và ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc, và con người Việt Nam có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức kỷ luật; có sức khỏe, là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên” như lời dạy của Bác Hồ”. [1,28-29]. Sau này, trong Cương lĩnh xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) một lần nữa Đảng ta khẳng định lại quan điểm xuyên suốt “Giáo dục – đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước,

## EDUCATION

xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục – đào tạo là đầu tư cho phát triển”. Đặc biệt, tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Đảng thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4-11-2013, “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Đại hội XII của Đảng đã nêu rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học” [3,115], “Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân” [3,115], nhằm “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện”[3,126]. Từ đó đến nay, công cuộc đổi mới giáo dục đại học được tiến hành ở Việt Nam với mục tiêu là tạo ra sự chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Nghị quyết cũng đề ra mục tiêu đến năm 2030, giáo dục đại học Việt Nam sẽ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

Tiếp đến, triết lý giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở để nhà nước thể chế hóa các quan điểm của Đảng để ban hành nhiều cơ chế chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ thúc đẩy giáo dục phát triển. Điển hình là đã ban hành Hiến pháp năm 2013, Luật Giáo dục năm 2005, Luật dạy nghề năm 2006, Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Luật giáo dục đại học năm 2012; ban hành cơ chế chính sách về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, về cơ hội tiếp cận giáo dục cho đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách... Trong số đó phải kể đến việc từng bước thể chế hóa các quan điểm, nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới giáo dục thành chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cụ thể, trong hai năm 2018 và 2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học (năm 2018) và Luật Giáo dục (năm 2019) do Bộ Giáo dục và Đào tạo soạn thảo đã được Quốc hội thông qua và từng bước đi vào cuộc sống, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động đổi mới giáo dục đại học. Các cơ sở giáo dục đại học được trải rộng khắp các miền đất nước, tạo điều kiện nâng cao tính công bằng trong việc tiếp cận loại hình giáo dục đại học của người dân. Ngoài ra, Luật số 43 đã là rõ tính liên thông, phân luồng, hướng nghiệp trong giáo dục; chủ trương đổi mới chương trình, sách giáo khoa; quy định trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên, giảng viên; quy định về chính sách hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt cho học sinh, sinh viên sư phạm; quy định về chính sách tiền lương đối với nhà giáo...

Như vậy, vấn đề phát triển giáo dục đã trở thành một hệ thống quan điểm luôn được Đảng ta đặc biệt quan tâm, xây dựng và hoàn thiện qua các kỳ Đại hội mà trong đó, những triết lý giáo dục của Người chính là cơ sở lý luận, kim chỉ nam soi sáng cho Đảng và Nhà nước ta trong việc đề ra chủ trương, đường lối chính sách đổi mới giáo dục Đại học trong điều kiện mới nhằm đào tạo phát triển con người toàn diện, vừa “hồng”, vừa “chuyên”; biết phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân.

### 2.2.2. Giá trị thực tiễn

Trong hơn 35 năm đổi mới vừa qua, giáo dục đại học ở Việt Nam luôn nhận được sự quan tâm của toàn xã hội vì đây là nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Các cơ sở giáo dục đại học được trải rộng khắp các miền đất nước, tạo điều kiện nâng cao tính công bằng trong việc tiếp cận loại hình giáo dục đại học của người dân. Việt Nam đã từng bước tăng cường quyền tự chủ của các trường đại học. Chất lượng giáo dục đại học từng bước được nâng lên và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Trong các trường đại học, việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số từng bước được triển khai phục vụ cho công tác dạy và học.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, giáo dục đại học Việt Nam vẫn còn những hạn chế nhất định. Cụ thể: giáo dục đại học vẫn tụt hậu so với các nước trong khu vực và thế giới; phát triển chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ và chưa đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Các trường đại học ở Việt Nam thường được tổ chức theo hệ thống đại học chuyên ngành. Một số trường bắt đầu mở đa ngành, nhưng về cơ bản, đây vẫn là đại học chuyên ngành. Chương trình giáo dục vẫn “nặng” về lý thuyết, “nhẹ” về thực hành và vận dụng kiến thức. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo còn thấp so với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thiếu sự gắn kết với thị trường lao động. Phương pháp và hình thức dạy học, nhiều trường đại học chưa tiếp cận phương pháp “lấy người học làm trung tâm” người học vẫn rất thụ động trong quá trình học. Tính “mở” trong giáo dục đại học ở nước ta còn hạn chế, xu hướng thương mại hóa giáo dục, thiếu cơ sở vật chất, sự đăi ngộ chưa thỏa đáng đối với những người làm công tác giáo dục đại học...

Trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, giáo dục đại học Việt Nam cần được đổi mới trên cơ sở vẫn giữ được những nét đặc thù của giáo dục đại học trong nước, đồng thời tiệm cận được các chuẩn chung của thế giới. Trong điều kiện hiện nay, triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh có giá trị thực tiễn sâu sắc trong chỉ đạo đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học hiện nay.

## EDUCATION

Thứ nhất, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là căn cứ lý luận mục thước để Đảng, nhà nước xây dựng mục tiêu giáo dục đại học phù hợp với yêu cầu thực tiễn của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Mục đích của giáo dục đại học là đào tạo nhân tài (Luật Giáo dục Việt Nam năm 2012). Từ mục tiêu, các trường đại học hiện nay phải có sự điều chỉnh từ việc không chỉ trang bị kiến thức cơ bản, trang bị khả năng phân tích độc lập, dám suy nghĩ và biết suy nghĩ (suy nghĩ có phương pháp - tư duy khoa học) mà mỗi cơ sở giáo dục từ yêu cầu chung đó phải chuyển từ việc lấy trang bị kiến thức làm mục tiêu chủ yếu sang giáo dục dạy kỹ năng, dạy cách tự học, cách tư duy làm chủ yếu và phải có triết lý giáo dục riêng phù hợp với tôn chỉ, mục đích và hướng tới hội nhập vào dòng chảy phát triển chung của giáo dục quốc tế. Các trường đại học phải cam kết “chuẩn đầu ra” phù hợp với yêu cầu, nhu cầu của xã hội. Để giáo dục đại học Việt Nam gắn kết với nhu cầu xã hội thì giáo dục đại học phải gắn kết chặt chẽ hơn với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động.

Trong lộ trình đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đại học, chúng ta hướng tới xây dựng một hệ thống được tái cơ cấu một cách căn bản nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận giáo dục đại học cho mọi người, suốt đời, mọi lúc, mọi nơi. Đây cũng chính là mục đích mà giáo dục đại học Việt Nam theo đuổi trên con đường đổi mới căn bản và toàn diện. Quyết định 209/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sự phạm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 mục tiêu được đề ra là: “Thiết lập được một hệ thống GDDH mở, công bằng, bình đẳng, chất lượng, hiệu quả và phục vụ học tập suốt đời; có quy mô và cơ cấu hợp lý, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao, ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ phục vụ phát triển bền vững của cả nước và từng địa phương”. Như vậy, về mặt chủ trương, chính sách, chúng ta luôn có điểm mạnh là đón đầu được sự vận động của thực tiễn và bắt kịp xu thế của giáo dục đại học thế giới.

Thứ hai, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là cơ sở khoa học để Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học lấy đó làm kim chỉ nam xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo theo xu hướng hội nhập quốc tế.

Với mục đích “đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học”(18), yêu cầu đặt ra đối với các trường đại học ngoài việc “gắn kết chặt chẽ giáo dục và đào tạo với nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới; hình thành các trung tâm nghiên cứu xuất sắc”(19) còn phải trang bị được cho người học kỹ năng thu thập, xử lý và kiểm soát thông tin, trải

những học tập đồng hành với thực tiễn, thực tập và các công nghệ mới. Để làm được điều này cần phải có nội dung giáo dục phù hợp: 1) Chương trình đào tạo phải chuyên đổi phù hợp với xu thế liên ngành, xuyên ngành, nhất là những ngành khoa học tự nhiên, công nghệ - kỹ thuật, kinh tế. 2) Nội dung chương trình và giáo trình cần được tổ chức xây dựng và triển khai theo hướng mở (cho phép cập nhật thường xuyên về kiến thức trong và ngoài nước, sử dụng giáo trình, học liệu trong nước hoặc ngoài nước một cách linh hoạt để giảng dạy cho người học), nội dung giảng dạy phải gắn chặt và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của ngành nghề mà người học đang theo đuổi. 3) Sự điều chỉnh về nội dung và tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành để tạo ra sự thống nhất trong việc gắn mục tiêu giáo dục với mục tiêu tìm kiếm việc làm đối với người học. 4) Kết hợp giữa rèn đức và luyện tài trong giáo dục đại học.

Thực hiện sự đổi mới trên chính là làm theo triết lý giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Sinh viên đại học đã đến tuổi trưởng thành, thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới kết hợp với thực tiễn nước ta để thiết thực giúp cho công cuộc xây dựng nước nhà”(20).

Thứ ba, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là cơ sở định hướng cho việc đổi mới phương pháp giáo dục đại học hiện nay, cho phép chúng ta tiếp cận với các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đại học phổ biến của thế giới.

Nhằm mục tiêu “nhấn mạnh đến kỹ năng xử lý vấn đề đặt ra trong cuộc sống hơn là tập trung vào việc làm đầy kiến thức đã có sẵn”, việc áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của các trường đại học hiện nay trên tinh thần đề cao vai trò của người học, tạo điều kiện tối đa cho người học có thể tự học, tự nghiên cứu. Phương pháp giáo dục đại học hiện nay cho phép sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học theo nguyên tắc “lấy người học là trung tâm”, giảm tải tối đa giờ giảng trên lớp để người học có thời gian tự học và tự nghiên cứu. Trong quy trình dạy học đó, sinh viên đóng vai trò chủ động; giảng viên chỉ là người hướng dẫn, định hướng cho sinh viên cách thu nhận kiến thức và hỗ trợ, giải đáp các thắc mắc khi cần thiết.

Hiện nay, hầu hết các trường đại học đều thực hiện đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Hệ thống đào tạo tín chỉ có những nguyên lý phù hợp với nhu cầu xã hội hiện đại như dân chủ hóa, đại chúng hóa và dạy học tích cực. Với học chế tín chỉ, người học được chủ động thiết kế kế hoạch học tập, tiến độ học tập tương đối thích hợp với khả năng, sở trường và hoàn cảnh của mình.

## EDUCATION

Thứ tư, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh có giá trị to lớn trong kết nối “ba nhà” (nhà trường, gia đình và xã hội) vào công tác giáo dục đại học. Chính sự kết nối đã tạo ra sự đồng thuận trong thực hiện các hoạt động giáo dục; giúp đa dạng và tối đa hóa các nguồn lực xây dựng cơ sở giáo dục theo hướng mở, đảm bảo môi trường giáo dục tốt nhất cho từng sinh viên. Đồng thời, sự kết nối này đã mang lại những giá trị cao trong giáo dục đạo đức, nếp sống, ý thức, tính tổ chức kỷ luật và phát huy mạnh mẽ các năng lực, phẩm chất sinh viên, giúp họ phát triển một cách toàn diện về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, sức khỏe, thẩm mỹ... trong việc xây dựng con người mới - con người xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là cơ sở khoa học cho các giải pháp trong việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ làm công tác quản lý giáo dục đại học “vừa hồng, vừa chuyên”.

Chất lượng của hệ thống giáo dục đại học luôn gắn chặt với chất lượng của đội ngũ giảng viên. Để đội ngũ nhà giáo, cán bộ làm công tác quản lý giáo dục đại học được vững mạnh và phát triển thì cần có quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có chính sách thu hút các sinh viên giỏi ở lại trường làm công tác giảng dạy. Mặt khác, phải tạo điều kiện để các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài và các chuyên gia quốc tế tham gia vào việc giảng dạy, nghiên cứu của các trường đại học trong nước. Bên cạnh đó, cần có những người làm công tác quản lý giáo dục đủ tâm, đủ tầm, đủ tài để sử dụng đúng người, giải quyết tốt các vấn đề nảy sinh trong giáo dục đại học theo tinh thần dân chủ. Cải thiện chế độ, chính sách đãi ngộ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, vì đến nay, nghề giáo vẫn là nghề có thu nhập thấp trong xã hội. Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, truyền thông để xã hội thấu hiểu, chia sẻ với những khó khăn, vất vả của đội ngũ nhà giáo và giữ gìn truyền thống “tôn sư, trọng đạo” của văn hóa Việt Nam.

### 3. KẾT LUẬN

Có thể khẳng định, triết lý giáo dục trong tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận khoa học cho sự đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam, nhất là đổi mới giáo dục ở bậc đại học. Bằng sự trải nghiệm và khái quát từ thực tiễn cũng như kế thừa và phát triển những giá trị truyền thống giáo dục của dân tộc, những tinh hoa của nhân loại, nhất là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đúc kết những tư tưởng mang tầm triết lý sâu sắc về giáo dục và đào tạo. Trong bối cảnh xây dựng bảo vệ Tổ quốc, hội nhập và phát triển hiện nay, triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị cả về phương diện lý luận & phương diện chỉ đạo thực tiễn; đồng thời tiếp tục góp phần vào sự phát triển của nền giáo

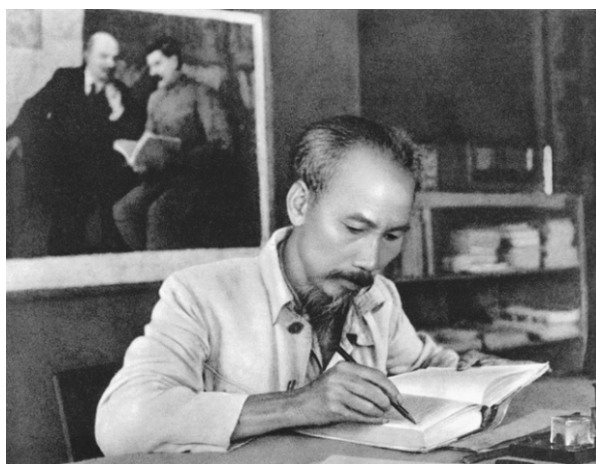
dục nước nhà trong những giai đoạn kế tiếp.



(Ảnh tư liệu, nguồn: Internet)



(Ảnh tư liệu, Bác Hồ gặp gỡ phụ nữ miền Bắc năm 1956)



(Ảnh tư liệu, nguồn: Internet)

## EDUCATION

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đảng Cộng sản Việt Nam (2001)**, Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Hà Nội, **Nxb CTQG**.
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, **Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I.**
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, **Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.**
4. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 1, **Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2011.**
5. Hồ Chí Minh, Toàn tập. Tập 4, **Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2011.**
6. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 5, **Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2011.**
7. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 6, **Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2011.**
8. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, **Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2011.**
9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 11, **Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2011.**
10. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 12, **Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2011.**
11. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 13, **Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2011.**
12. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 14, **Nxb Chính trị quốc gia sự thật, H.2011.**